

KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

| STT | SBD  | MSSV     | Họ tên                | Ngày sinh  | Nơi sinh        | LT | Word | Excel | PP | TH | Tổng | Kết quả   |
|-----|------|----------|-----------------------|------------|-----------------|----|------|-------|----|----|------|-----------|
| 1   | T001 | 22901001 | R' Mah H' Lê A        | 20/10/2004 | Gia Lai         | 17 | 4    | 3     | 18 | 25 | 42   | Không đạt |
| 2   | T002 | 21307372 | Nguyễn Ngọc Minh An   | 07/08/2003 | Lâm Đồng        | 21 | 24   | 21    | 20 | 65 | 86   | Đạt       |
| 3   | T003 | 22701002 | Hoàng Lương Ngọc Ánh  | 13/08/2004 | Đắk Lắk         | 21 | 25   | 16    | 19 | 60 | 81   | Đạt       |
| 4   | T004 | 22702003 | Lê Thị Ngọc Anh       | 02/11/2004 | Đắk Nông        | 19 | 22   | 16    | 19 | 57 | 76   | Đạt       |
| 5   | T005 | 22701005 | Nguyễn Thị Ý Bình     | 19/10/2004 | Đắk Lắk         | 26 | 24   | 24    | 18 | 66 | 92   | Đạt       |
| 6   | T006 | 23903009 | H Hoan Byă            | 18/03/2005 | Đắk Lắk         | 18 | 17   | 6     | 19 | 42 | 60   | Đạt       |
| 7   | T007 | 24901016 | H Khuê Byă            | 27/11/2005 | Đắk Lắk         | 23 | 24   | 25    | 20 | 69 | 92   | Đạt       |
| 8   | T008 | 23903010 | Y Byurong             | 16/03/2005 | Kon Tum         |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 9   | T009 | 21307050 | Đỗ Thanh Cao          | 25/12/2003 | Đắk Lắk         | 24 | 24   | 24    | 20 | 68 | 92   | Đạt       |
| 10  | T010 | 22406006 | Nguyễn Thành Chung    | 22/12/2004 | Đắk Lắk         | 23 | 25   | 25    | 20 | 70 | 93   | Đạt       |
| 11  | T011 | 23403017 | Nguyễn Thị Kim Diệu   | 23/10/2005 | Kon Tum         | 23 | 25   | 19    | 18 | 62 | 85   | Đạt       |
| 12  | T012 | 21307054 | Nguyễn Văn Ngọc Du    | 01/10/2003 | Lâm Đồng        | 24 | 24   | 20    | 19 | 63 | 87   | Đạt       |
| 13  | T013 | 24903028 | Nguyễn Thị Dung       | 03/04/2006 | Đắk Nông        | 20 | 20   | 0     | 7  | 27 | 47   | Không đạt |
| 14  | T014 | 24903030 | Phạm Thị Hạnh Dung    | 16/03/2006 | Đắk Lắk         | 17 | 19   | 3     | 15 | 37 | 54   | Đạt       |
| 15  | T015 | 24701005 | Nguyễn Đình Duy       | 06/05/2006 | Bình Định       | 19 | 24   | 20    | 16 | 60 | 79   | Đạt       |
| 16  | T016 | 23410122 | Phan Hoàng Mỹ Duyên   | 25/03/2004 | Đắk Lắk         | 25 | 24   | 21    | 18 | 63 | 88   | Đạt       |
| 17  | T017 | 24903034 | Phan Thị Thúy Duyên   | 07/07/2006 | Gia Lai         | 14 | 22   | 17    | 19 | 58 | 72   | Không đạt |
| 18  | T018 | 22311008 | Nguyễn Hà Tấn Đạt     | 15/09/2004 | Đắk Lắk         | 20 | 19   | 15    | 16 | 50 | 70   | Đạt       |
| 19  | T019 | 20411025 | Ngọc Văn Đoàn         | 09/12/2000 | Đắk Lắk         | 15 | 18   | 3     | 14 | 35 | 50   | Đạt       |
| 20  | T020 | 21307069 | Đặng Đồng Đô          | 02/03/2003 | Thừa Thiên Huế  | 26 | 21   | 21    | 18 | 60 | 86   | Đạt       |
| 21  | T021 | 21406155 | Y Đức Eban            | 27/11/2003 | Đắk Lắk         | 21 | 22   | 19    | 14 | 55 | 76   | Đạt       |
| 22  | T022 | 23410035 | Chu Thị Hà            | 25/07/2004 | Đắk Nông        | 20 | 19   | 13    | 17 | 49 | 69   | Đạt       |
| 23  | T023 | 24307057 | Nguyễn Thị Hồng Hải   | 05/06/2006 | Đắk Lắk         | 21 | 20   | 19    | 20 | 59 | 80   | Đạt       |
| 24  | T024 | 22701014 | Trần Thị Thanh Hải    | 23/12/2004 | Đắk Lắk         | 23 | 24   | 8     | 17 | 49 | 72   | Đạt       |
| 25  | T025 | 23101009 | Lê Thị Hồng Hạnh      | 20/08/2005 | Đắk Lắk         | 16 | 20   | 13    | 15 | 48 | 64   | Đạt       |
| 26  | T026 | 24903049 | Nguyễn Hoàng Hào      | 03/03/2006 | Quảng Bình      | 11 | 22   | 3     | 18 | 43 | 54   | Không đạt |
| 27  | T027 | 22701016 | Nguyễn Thị Bích Hậu   | 06/10/2004 | Đắk Lắk         | 25 | 21   | 3     | 18 | 42 | 67   | Đạt       |
| 28  | T028 | 22701018 | H' Hiền               | 25/07/2004 | Lâm Đồng        | 24 | 13   | 4     | 18 | 35 | 59   | Đạt       |
| 29  | T029 | 23903022 | Nguyễn Thị Hiền       | 23/02/2005 | Thừa Thiên Huế  | 22 | 20   | 4     | 17 | 41 | 63   | Đạt       |
| 30  | T030 | 23903021 | Nguyễn Thị Minh Hiếu  | 31/07/2005 | Đắk Nông        | 18 | 23   | 3     | 19 | 45 | 63   | Đạt       |
| 31  | T031 | 23903027 | Ksor Hóa              | 08/09/2005 | Gia Lai         | 15 | 18   | 15    | 12 | 45 | 60   | Đạt       |
| 32  | T032 | 22701023 | Lò Thị Mỹ Hồng        | 29/01/2004 | Đắk Lắk         | 25 | 24   | 21    | 18 | 63 | 88   | Đạt       |
| 33  | T033 | 20307011 | Thạch Thị Xuân Hồng   | 16/04/2002 | Ninh Thuận      | 27 | 20   | 10    | 20 | 50 | 77   | Đạt       |
| 34  | T034 | 22406017 | Nguyễn Thị Huệ        | 07/07/2004 | Đắk Lắk         | 25 | 25   | 24    | 20 | 69 | 94   | Đạt       |
| 35  | T035 | 21605503 | Nguyễn Đức Hùng       | 14/09/1980 | Đắk Lắk         | 21 | 14   | 8     | 0  | 22 | 43   | Không đạt |
| 36  | T036 |          | Thái Quang Hùng       | 17/10/1965 | Đắk Lắk         | 23 | 22   | 5     | 20 | 47 | 70   | Đạt       |
| 37  | T037 | 24102005 | Hoàng Thị Khánh Huyền | 02/09/2006 | Đắk Lắk         | 22 | 18   | 18    | 20 | 56 | 78   | Đạt       |
| 38  | T038 | 23903031 | H' Hương              | 26/06/2005 | Đắk Nông        | 14 | 23   | 3     | 17 | 43 | 57   | Không đạt |
| 39  | T039 | 21401054 | Y Su Sin Kbuor        | 07/02/2002 | Đắk Lắk         | 18 | 22   | 5     | 15 | 42 | 60   | Đạt       |
| 40  | T040 | 23903035 | Y - Khuyết            | 22/11/2005 | Kon Tum         | 18 | 15   | 5     | 15 | 35 | 53   | Đạt       |
| 41  | T041 | 21305061 | Lê Thị Thúy Lan       | 28/02/2003 | Bình Phước      | 21 | 22   | 21    | 17 | 60 | 81   | Đạt       |
| 42  | T042 | 20702070 | Trần Hoàng Lan        | 24/02/2000 | Đắk Nông        | 22 | 14   | 8     | 16 | 38 | 60   | Đạt       |
| 43  | T043 | 22903091 | Y Sy Lin              | 22/10/2004 | Kon Tum         | 22 | 14   | 14    | 16 | 44 | 66   | Đạt       |
| 44  | T044 | 23410054 | Phan Thị Thùy Linh    | 30/06/2005 | Đắk Lắk         | 26 | 23   | 24    | 20 | 67 | 93   | Đạt       |
| 45  | T045 | 22701031 | Trần Thùy Linh        | 23/01/2004 | Đắk Lắk         | 21 | 22   | 14    | 16 | 52 | 73   | Đạt       |
| 46  | T046 |          | Lê Thị Kim Loan       | 28/07/1983 | Đắk Lắk         | 18 | 19   | 14    | 6  | 39 | 57   | Đạt       |
| 47  | T047 | 21307124 | Nguyễn Hương Ly       | 18/07/2002 | Quảng Ngãi      | 21 | 20   | 23    | 19 | 62 | 83   | Đạt       |
| 48  | T048 | 21307128 | Võ Phúc Hoàng Mai     | 25/03/2002 | Khánh Hòa       | 22 | 25   | 19    | 18 | 62 | 84   | Đạt       |
| 49  | T049 | 23102011 | Lê Thị Na             | 28/07/2004 | Đắk Lắk         | 16 | 20   | 3     | 16 | 39 | 55   | Đạt       |
| 50  | T050 | 22903043 | Phạm Thị Na           | 18/03/2001 | Nghệ An         | 20 | 22   | 20    | 19 | 61 | 81   | Đạt       |
| 51  | T051 | 21305209 | Lê Thị Nam            | 19/08/2003 | Thanh Hóa       | 24 | 24   | 23    | 19 | 66 | 90   | Đạt       |
| 52  | T052 |          | Nguyễn Thị Ý Nga      | 09/12/1986 | Đắk Lắk         |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 53  | T053 | 20307020 | Từ Thị Mẫn Nghi       | 21/04/2002 | Khánh Hòa       | 20 | 20   | 3     | 15 | 38 | 58   | Đạt       |
| 54  | T054 | 22901031 | Thị Ngoanh            | 23/03/2004 | Đắk Nông        | 21 | 19   | 7     | 20 | 46 | 67   | Đạt       |
| 55  | T055 | 23307111 | Lê Trương Thiên Ngọc  | 07/11/2004 | Tp. Hồ Chí Minh | 16 | 21   | 22    | 15 | 58 | 74   | Đạt       |
| 56  | T056 | 23903056 | Trần Thị Mỹ Ngọc      | 17/06/2005 | Kon Tum         | 16 | 24   | 24    | 20 | 68 | 84   | Đạt       |



| STT | SBD  | MSSV     | Họ tên                   | Ngày sinh  | Nơi sinh   | LT | Word | Excel | PP | TH | Tổng | Kết quả   |
|-----|------|----------|--------------------------|------------|------------|----|------|-------|----|----|------|-----------|
| 57  | T057 | 21307015 | Nguyễn Phúc Nguyên       | 30/10/2003 | Bình Định  | 22 | 25   | 24    | 19 | 68 | 90   | Đạt       |
| 58  | T058 |          | Nguyễn Trọng Nguyên      | 05/10/2000 | Đắk Lắk    | 23 | 21   | 2     | 16 | 39 | 62   | Đạt       |
| 59  | T059 | 23410064 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt    | 26/05/2005 | Đắk Lắk    | 24 | 14   | 0     | 10 | 24 | 48   | Không đạt |
| 60  | T060 | 21307142 | Nguyễn Xuân Nguyệt       | 24/04/2003 | Bình Định  | 26 | 22   | 20    | 17 | 59 | 85   | Đạt       |
| 61  | T061 | 23101017 | Hồ Thị Thanh Nhân        | 27/08/2005 | Gia Lai    | 24 | 22   | 24    | 18 | 64 | 88   | Đạt       |
| 62  | T062 | 20307165 | Nguyễn Hoàng Yến Nhi     | 07/06/2000 | Quảng Ngãi | 19 | 21   | 18    | 19 | 58 | 77   | Đạt       |
| 63  | T063 | 23702110 | Nguyễn Hồ Yến Nhi        | 25/04/2005 | Đắk Lắk    | 22 | 22   | 3     | 19 | 44 | 66   | Đạt       |
| 64  | T064 | 23102012 | Nguyễn Phạm Hoài Nhi     | 02/02/2005 | Đắk Lắk    | 21 | 21   | 19    | 14 | 54 | 75   | Đạt       |
| 65  | T065 | 21307147 | Nguyễn Thị Yến Nhi       | 06/09/2003 | Quảng Ngãi | 24 | 25   | 24    | 20 | 69 | 93   | Đạt       |
| 66  | T066 | 21307148 | Trương Tuyết Nhi         | 16/09/2003 | Bình Định  | 25 | 22   | 18    | 17 | 57 | 82   | Đạt       |
| 67  | T067 | 20311027 | Ksor H' Nhim             | 16/05/2001 | Gia Lai    | 24 | 21   | 13    | 13 | 47 | 71   | Đạt       |
| 68  | T068 | 21307150 | Hoàng Thị Hồng Nhung     | 28/02/2002 | Đắk Lắk    | 24 | 21   | 8     | 17 | 46 | 70   | Đạt       |
| 69  | T069 | 22901035 | Phạm Hồng Nhung          | 15/02/2004 | Đắk Lắk    | 23 | 24   | 14    | 19 | 57 | 80   | Đạt       |
| 70  | T070 | 20307289 | Phú Nữ Hồng Nhung        | 05/01/2000 | Ninh Thuận | 23 | 20   | 19    | 19 | 58 | 81   | Đạt       |
| 71  | T071 | 24410089 | Nguyễn Thị Quỳnh Như     | 20/03/2006 | Đắk Lắk    | 24 | 23   | 21    | 18 | 62 | 86   | Đạt       |
| 72  | T072 | 23102013 | Trần Thị Thảo Như        | 18/08/2005 | Gia Lai    | 21 | 24   | 24    | 19 | 67 | 88   | Đạt       |
| 73  | T073 | 20307290 | H Bul Niê                | 23/10/2001 | Đắk Lắk    | 20 | 21   | 8     | 18 | 47 | 67   | Đạt       |
| 74  | T074 | 24902034 | H Lok Niê                | 01/01/2006 | Đắk Lắk    | 25 | 22   | 10    | 19 | 51 | 76   | Đạt       |
| 75  | T075 |          | Nguyễn Văn Ninh          | 20/07/1986 | Lai Châu   | 25 | 19   | 5     | 12 | 36 | 61   | Đạt       |
| 76  | T076 | 22903061 | Y - Nữ                   | 10/06/2004 | Kon Tum    | 17 | 20   | 15    | 20 | 55 | 72   | Đạt       |
| 77  | T077 |          | Nguyễn Thị Kim Oanh      | 28/01/1998 | Gia Lai    | 27 | 13   | 9     | 16 | 38 | 65   | Đạt       |
| 78  | T078 | 23307127 | Nguyễn Tú Oanh           | 14/03/2005 | Đắk Lắk    | 20 | 22   | 11    | 14 | 47 | 67   | Đạt       |
| 79  | T079 | 23307128 | Trần Nguyễn Kiều Oanh    | 23/04/2005 | Đắk Lắk    | 19 | 15   | 19    | 18 | 52 | 71   | Đạt       |
| 80  | T080 | 24102020 | Hoàng Thị Phần           | 10/05/2006 | Đắk Lắk    | 15 | 20   | 21    | 20 | 61 | 76   | Đạt       |
| 81  | T081 | 23307140 | Nguyễn Lê Hồng Phượng    | 17/08/2005 | Bình Định  | 21 | 21   | 20    | 17 | 58 | 79   | Đạt       |
| 82  | T082 | 22701040 | Nguyễn Lê Thu Phương     | 03/08/2003 | Đắk Lắk    | 29 | 22   | 14    | 20 | 56 | 85   | Đạt       |
| 83  | T083 | 22901042 | Siu H' Phương            | 23/08/2004 | Gia Lai    | 16 | 22   | 3     | 16 | 41 | 57   | Đạt       |
| 84  | T084 | 21307161 | Vũ Nguyễn Mai Phương     | 02/11/2003 | Lâm Đồng   | 21 | 25   | 19    | 19 | 63 | 84   | Đạt       |
| 85  | T085 | 21307163 | Phạm Hữu Quang           | 17/04/2003 | Đắk Lắk    | 25 | 24   | 24    | 16 | 64 | 89   | Đạt       |
| 86  | T086 | 21307167 | Nguyễn Phú Quý           | 23/05/2003 | Đắk Lắk    | 25 | 25   | 22    | 19 | 66 | 91   | Đạt       |
| 87  | T087 | 22305080 | Phạm Nguyễn Trường Quyền | 13/01/2004 | Đắk Lắk    | 21 | 21   | 3     | 11 | 35 | 56   | Đạt       |
| 88  | T088 | 23307151 | Lê Thị Trúc Quỳnh        | 09/01/2005 | Đắk Nông   | 26 | 23   | 23    | 19 | 65 | 91   | Đạt       |
| 89  | T089 | 22901044 | Siu Sang                 | 30/04/2004 | Gia Lai    | 23 | 23   | 24    | 19 | 66 | 89   | Đạt       |
| 90  | T090 | 22901045 | Kơ Dong Sêra             | 24/04/2004 | Lâm Đồng   | 19 | 24   | 6     | 19 | 49 | 68   | Đạt       |
| 91  | T091 | 21305139 | Nguyễn Công Thái Sơn     | 26/12/2002 | Đắk Lắk    | 18 | 18   | 14    | 18 | 50 | 68   | Đạt       |
| 92  | T092 |          | Nguyễn Thị Mỹ Tâm        | 18/11/2004 | Khánh Hòa  |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 93  | T093 | 20307185 | Vi Thị Tầm               | 17/03/2002 | Đắk Lắk    |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 94  | T094 | 22412048 | Nguyễn Đức Tấn           | 25/10/2002 | Đắk Lắk    | 21 | 24   | 13    | 17 | 54 | 75   | Đạt       |
| 95  | T095 | 21307179 | Lê Minh Thành            | 15/06/2003 | Phú Yên    | 23 | 18   | 24    | 20 | 62 | 85   | Đạt       |
| 96  | T096 | 23104014 | Lê Thị Phương Thảo       | 13/09/2005 | Đắk Lắk    | 22 | 14   | 7     | 17 | 38 | 60   | Đạt       |
| 97  | T097 | 24301016 | Nguyễn Thị Phương Thảo   | 30/01/2006 | Bình Phước | 23 | 14   | 21    | 17 | 52 | 75   | Đạt       |
| 98  | T098 | 23402106 | Huỳnh Đức Thịnh          | 28/07/2005 | Quảng Nam  |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 99  | T099 | 20307199 | Nguyễn Đức Thịnh         | 27/04/2002 | Gia Lai    | 23 | 23   | 21    | 19 | 63 | 86   | Đạt       |
| 100 | T100 | 23102016 | Đỗ Thị Thu               | 30/09/2004 | Lâm Đồng   | 21 | 22   | 24    | 20 | 66 | 87   | Đạt       |
| 101 | T101 | 22702180 | Nguyễn Đỗ Xuân Thu       | 19/08/2004 | Đắk Lắk    | 20 | 22   | 14    | 15 | 51 | 71   | Đạt       |
| 102 | T102 | 23402107 | Đặng Duy Nam Thuận       | 02/03/2005 | Đắk Lắk    |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 103 | T103 | 22406045 | Bùi Thị Thanh Thúy       | 13/11/2004 | Đắk Lắk    | 20 | 25   | 24    | 20 | 69 | 89   | Đạt       |
| 104 | T104 | 24301018 | Nguyễn Thị Diệu Thuý     | 29/07/2006 | Thái Bình  | 22 | 24   | 23    | 10 | 57 | 79   | Đạt       |
| 105 | T105 | 22412051 | Nguyễn Hồ Anh Thư        | 21/11/2004 | Đắk Lắk    | 26 | 25   | 22    | 18 | 65 | 91   | Đạt       |
| 106 | T106 | 23410096 | Phạm Thị Ánh Thương      | 25/08/2005 | Lâm Đồng   | 17 | 19   | 19    | 13 | 51 | 68   | Đạt       |
| 107 | T107 | 22406050 | Lê Bảo Tín               | 24/08/2004 | Đắk Lắk    | 16 | 22   | 23    | 20 | 65 | 81   | Đạt       |
| 108 | T108 | 21305168 | Bùi Công Tình            | 19/02/2001 | Đắk Lắk    | 21 | 21   | 15    | 14 | 50 | 71   | Đạt       |
| 109 | T109 | 23903089 | H Chăm Ấ Tô              | 03/08/2005 | Đắk Nông   | 17 | 16   | 9     | 9  | 34 | 51   | Không đạt |
| 110 | T110 | 23101034 | Huỳnh Hương Trà          | 01/07/2005 | Quảng Ngãi | 22 | 22   | 19    | 18 | 59 | 81   | Đạt       |
| 111 | T111 | 21305287 | Lê Thị Thùy Trang        | 09/08/2003 | Đắk Lắk    | 11 | 7    | 0     | 8  | 15 | 26   | Không đạt |
| 112 | T112 | 23102019 | Mai Nguyễn Vân Trang     | 20/09/2005 | Đắk Lắk    | 15 | 25   | 12    | 18 | 55 | 70   | Đạt       |
| 113 | T113 | 20307216 | Nguyễn Thị Diệu Trang    | 30/04/2002 | Đắk Lắk    | 18 | 23   | 24    | 15 | 62 | 80   | Đạt       |
| 114 | T114 | 21307211 | Nguyễn Thị Kiều Trang    | 20/05/2003 | Gia Lai    | 27 | 24   | 24    | 19 | 67 | 94   | Đạt       |
| 115 | T115 | 21305171 | Phạm Thị Thu Trang       | 08/02/2003 | Lâm Đồng   | 21 | 22   | 15    | 16 | 53 | 74   | Đạt       |
| 116 | T116 | 21307225 | Võ Thiện Trí             | 23/07/2003 | Quảng Nam  | 24 | 20   | 18    | 20 | 58 | 82   | Đạt       |



| STT | SBD  | MSSV     | Họ tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh        | LT | Word | Excel | PP | TH | Tổng | Kết quả   |
|-----|------|----------|----------------------|------------|-----------------|----|------|-------|----|----|------|-----------|
| 117 | T117 | 20307222 | Bùi Thị Diệu Trúc    | 29/06/2002 | Đắk Lắk         | 19 | 20   | 23    | 18 | 61 | 80   | Đạt       |
| 118 | T118 | 20307223 | Hoàng Thị Thanh Trúc | 04/12/2002 | Bình Định       | 23 | 25   | 23    | 19 | 67 | 90   | Đạt       |
| 119 | T119 | 23410104 | Trần Mạnh Trung      | 03/06/2005 | Tp. Hồ Chí Minh | 18 | 15   | 19    | 15 | 49 | 67   | Đạt       |
| 120 | T120 | 23402122 | Đinh Việt Trường     | 30/09/2005 | Nghệ An         | 22 | 20   | 22    | 0  | 42 | 64   | Đạt       |
| 121 | T121 | 21307230 | Hồ Quang Trường      | 22/03/2002 | Quảng Nam       | 22 | 24   | 25    | 19 | 68 | 90   | Đạt       |
| 122 | T122 | 21307232 | Bùi Quốc Tuấn        | 18/09/2003 | Gia Lai         | 24 | 24   | 24    | 19 | 67 | 91   | Đạt       |
| 123 | T123 | 20307224 | Mai Trần Anh Tuấn    | 11/09/2002 | Gia Lai         | 23 | 12   | 10    | 15 | 37 | 60   | Đạt       |
| 124 | T124 | 21307234 | Phạm Thị Thanh Tuyền | 06/12/2003 | Quảng Ngãi      | 22 | 23   | 22    | 17 | 62 | 84   | Đạt       |
| 125 | T125 | 22901068 | Trần Ngọc Tuyền      | 11/07/2004 | Bình Thuận      | 19 | 22   | 3     | 18 | 43 | 62   | Đạt       |
| 126 | T126 | 22901054 | H' Tuyền             | 25/01/2004 | Đắk Nông        | 16 | 24   | 3     | 18 | 45 | 61   | Đạt       |
| 127 | T127 | 20903118 | H Êsther Uông        | 31/05/2002 | Đắk Lắk         | 11 | 10   | 1     | 13 | 24 | 35   | Không đạt |
| 128 | T128 | 20307230 | Phạm Phương Uyên     | 29/10/2002 | Tp. Hồ Chí Minh | 20 | 20   | 25    | 17 | 62 | 82   | Đạt       |
| 129 | T129 |          | Trần Thị Phương Uyên | 15/08/1990 | Đắk Lắk         | 23 | 22   | 20    | 18 | 60 | 83   | Đạt       |
| 130 | T130 |          | Lê Thị Vân           | 10/03/1987 | Nghệ An         |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 131 | T131 | 23903095 | Rơ Ô H' Vân          | 20/10/2005 | Gia Lai         | 12 | 14   | 3     | 10 | 27 | 39   | Không đạt |
| 132 | T132 | 20307234 | Huỳnh Thị Tường Vi   | 22/05/2002 | Bình Phước      | 20 | 22   | 24    | 20 | 66 | 86   | Đạt       |
| 133 | T133 | 22901056 | Nguyễn Thị Mộng Vi   | 16/05/2004 | Gia Lai         | 17 | 24   | 3     | 17 | 44 | 61   | Đạt       |
| 134 | T134 | 22902027 | Đinh Ánh Viên        | 26/03/2004 | Đắk Lắk         | 16 | 24   | 4     | 17 | 45 | 61   | Đạt       |
| 135 | T135 | 22412062 | Lê Gia Việt          | 02/09/2004 | Gia Lai         |    |      |       |    |    |      | Vắng      |
| 136 | T136 | 20307238 | Nguyễn Hoàng Việt    | 17/01/2002 | Gia Lai         | 24 | 23   | 6     | 14 | 43 | 67   | Đạt       |
| 137 | T137 | 20307241 | Hứa Thị Trà Vinh     | 06/01/2002 | Đắk Lắk         | 23 | 23   | 18    | 19 | 60 | 83   | Đạt       |
| 138 | T138 | 20307244 | Hoàng Văn Vũ         | 21/12/2002 | Đắk Lắk         | 21 | 15   | 4     | 14 | 33 | 54   | Không đạt |
| 139 | T139 | 23903096 | Y - Vũ               | 07/05/2005 | Kon Tum         | 23 | 14   | 3     | 18 | 35 | 58   | Đạt       |
| 140 | T140 | 21702304 | Vương                | 25/06/2003 | Đắk Lắk         | 22 | 24   | 2     | 16 | 42 | 64   | Đạt       |
| 141 | T141 |          | Đinh Lương Tường Vy  | 17/10/2001 | Đắk Lắk         | 24 | 25   | 17    | 20 | 62 | 86   | Đạt       |
| 142 | T142 | 23412066 | Hà Thúy Vy           | 24/07/2005 | Đắk Lắk         | 19 | 22   | 6     | 16 | 44 | 63   | Đạt       |
| 143 | T143 | 24902050 | Lê Thị Mỹ Vy         | 13/08/2005 | Gia Lai         | 20 | 17   | 4     | 18 | 39 | 59   | Đạt       |
| 144 | T144 |          | Nguyễn Hà Vy         | 11/06/2003 | Phú Thọ         | 19 | 19   | 3     | 11 | 33 | 52   | Không đạt |
| 145 | T145 | 21307271 | Danh Bùi Như Ý       | 09/04/2002 | An Giang        | 27 | 21   | 24    | 18 | 63 | 90   | Đạt       |
| 146 | T146 | 21307259 | Lý Văn Ý             | 30/10/2003 | Đồng Nai        | 22 | 24   | 7     | 18 | 49 | 71   | Đạt       |
| 147 | T147 | 21307254 | Nguyễn Ngọc Bảo Yến  | 02/02/2003 | Đắk Lắk         | 25 | 25   | 23    | 19 | 67 | 92   | Đạt       |
| 148 | T148 | 22403137 | Nguyễn Ngọc Thu Yến  | 08/03/2004 | Đắk Lắk         | 23 | 19   | 24    | 18 | 61 | 84   | Đạt       |
| 149 | T149 | 21307256 | Phạm Thị Kim Yến     | 15/10/2003 | Ninh Thuận      | 25 | 24   | 21    | 19 | 64 | 89   | Đạt       |

Tổng số: 149 thí sinh

Số thí sinh đạt: 128

Số thí sinh không đạt: 13

Số thí sinh vắng: 8

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

*(Signature)*  
*(Signature)*  
 Vũ Thị Hương